

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HSST

Ngày : 08/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC - TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông **BÙI DUY NAM**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông **NGUYỄN QUỐC TRƯỞNG**, Trưởng phòng Nội vụ huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.
 - + Ông **LÊ THANH SƠN**, Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **NGUYỄN VĂN HÒA**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa:* bà **BÙI THỊ TUYẾT MAI**, kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST, ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh H, sinh ngày 10/11/1972

Trú tại: thôn PĐ, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: buôn bán

Trình độ học vấn: 6/12

Con ông Trần N, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị N1 (chết).

Bị cáo có chồng tên Đỗ Thanh Q, sinh năm 1972.

Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra cho đến nay.

Bị cáo Trần Thị Thanh H có mặt tại phiên Toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: thôn 1, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị Thanh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức – tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào lúc 16 giờ 55 phút ngày 24/6/2017, khi Trần Thị Thanh H, đang thực hiện hành vi ghi số đề (bán số đề) cho một người phụ nữ (*chưa xác định được nhân thân lại lịch*) ghi số 53 đầu 3.000đồng, đuôi 3.000đồng tại cửa hàng tạp hóa của Trần Thị Thanh H ở thôn PĐ, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi thì bị lực lượng Công an huyện MĐ phát hiện bắt quả tang. Tang vật tạm giữ gồm: 05 tờ giấy bên trong có ghi nhiều chữ số (thường gọi là tịch đề) được ký hiệu từ (1) đến (5) thể hiện việc ghi bán đề do Trần Thị Thanh H thực hiện trong ngày 24/6/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen; 01 (một) cây bút bi; số tiền 4.590.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng). Riêng người phụ nữ mua số đề nói trên lợi dụng lúc Công an huyện Mộ Đức bắt giữ Trần Thị Thanh H đã bỏ chạy trốn thoát.

Quá trình điều tra Trần Thị Thanh H đã khai nhận: từ khoảng tháng 08/2016 đến tháng 12/2016 và từ tháng 3/2017 đến ngày 24/6/2017, H vừa mua bán tạp hóa vừa nhiều lần trực tiếp mua bán đề với nhiều người chơi. Khi nào có người đến mua số đề thì H dùng giấy, bút để ghi số mà người đó mua vào tịch đề chính do H giữ, đồng thời cũng ghi số đó vào một mảnh giấy nhỏ để đưa cho người mua số đề giữ nhằm đối chiếu chung chi thắng thua sau này. Trong thời gian ghi số đề cho khách thì H lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết vào khoảng 17 giờ mỗi ngày trong tuần của các tỉnh miền Trung để xác định người chơi số đề trúng số hay không trúng, xác định thắng thua chung chi tiền. Cụ thể: thứ 2 lấy kết quả xổ số tỉnh Phú Yên, thứ 3 lấy kết quả xổ số tỉnh Đắk Lắk, thứ 4 lấy kết quả xổ số tỉnh Khánh Hòa, thứ 5 lấy kết quả xổ số tỉnh Quảng Trị, thứ 6 lấy kết quả xổ số tỉnh Gia Lai, thứ 7 lấy kết quả xổ số tỉnh Quảng Ngãi, Chủ nhật lấy kết quả xổ số tỉnh Kon Tum.

- Về cách thức và ký hiệu ghi đề: Trần Thị Thanh H lấy đơn vị tính là ngàn đồng ghi vào tịch đề để thể hiện số tiền mà người chơi số đề mua. Ví dụ: người chơi số đề mua số với số tiền là 3.500^d thì bị cáo H ghi là 3.5; 5.000đ thì bị cáo H ghi là 5; 10.000đ bị cáo H ghi 10; 100.000đ bị cáo H ghi 100. Bị cáo H ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề dưới hình thức ghi đầu, đuôi; ghi bao lô số có hai chữ số và ghi số đá hai chữ số cụ thể như sau:

Trường hợp người chơi số đề mua số đầu, đuôi có hai chữ số thì bị cáo H ghi số mà người chơi số đề muốn mua ở giữa, số tiền người chơi số đề mua số đầu ở trên, số đuôi ở dưới; nếu người chơi số đề không mua số đầu hoặc số

đuôi thì bị cáo H đánh dấu gạch chéo “x” ở phần tương ứng; nếu người chơi số đề ghi nhiều số có cùng số tiền đầu, đuôi thì bị cáo H ghi một dãy hàng ngang các số đó, còn số tiền đầu, đuôi ghi bằng con số chung ở phía trên và phía dưới của dãy số, được ngăn cách bằng đường gạch cách giữa dãy số và số tiền ghi. Căn cứ vào kết quả xổ số của giải tám và hai số cuối giải đặc biệt để xác định người chơi số đề trúng hay không trúng, kết quả của giải tám gọi là số đầu và kết quả hai số cuối của giải đặc biệt gọi là số đuôi. Khi người chơi số đề trúng số thì được chung gấp 70 lần so với số tiền người chơi số đề đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề mua số đầu, đuôi thì cứ 13.000đồng ghi đầu đuôi thì người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 3.000đồng nên số tiền thực tế người chơi số đề trả cho bị cáo H là 10.000đồng (tương ứng tỉ lệ 1,3 : 1).

Trường hợp người chơi số đề bao lô đối với số có hai chữ số thì bị cáo H ghi các số mà người chơi số đề muốn mua thành một hàng ngang rồi ghi dấu gạch ngang “-” rồi sau đó ghi số tiền. Căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối của tất cả các giải để xác định người đánh bao lô trúng số hay không trúng số. Đối với xổ số các tỉnh miền Trung thì có 18 lô. Khi người chơi số đề bao lô trúng một lô thì được chung gấp 70 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề bao lô thì cứ 180.000đồng bao lô người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 50.000đ nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bị cáo H là 130.000đồng (tương ứng tỉ lệ 18 : 13).

Trường hợp người chơi số đề ghi số đá số có hai chữ số thì bị cáo H ghi hai số mà người chơi số đề muốn mua theo hàng ngang rồi ghi chữ “đá” rồi ghi số tiền người chơi số đề mua. Căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối ở 18 lô của đài Trung để xác định người đánh số đá trúng số hay không trúng số (tức là cặp số đó đều đồng thời phải trúng). Khi người chơi số đề ghi số đá trúng thì mỗi số được chung gấp 500 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề ghi số đá thì cách tính tiền hoa hồng, tiền thực tế phải đưa giống như hình thức bao lô (tương ứng tỉ lệ 18 : 13).

Bị cáo Trần Thị Thanh H ghi số đề cho người chơi số đề trong 05 tờ giấy ghi tịch đề trong ngày 24/6/2017 mà Công an huyện MĐ tạm giữ lúc bắt quả tang cụ thể như sau:

*Ở tờ giấy được đánh số thứ tự 1: thể hiện bị cáo H ghi số đề dưới hình thức đầu đuôi các số: 71, 49, 94, 92, 27 với tổng số tiền là 144.000^d; ghi số đề dưới hình thức bao lô các số: 29, 89, 21, 52 với tổng số tiền là 720.000^d; ghi số đề dưới hình thức số đá cặp số: 29, 89 với tổng số tiền là 360.000^d. Tổng cộng số tiền bị cáo H ghi số đề (bán số đề) là 1.224.000^d (Một triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

*Ở tờ giấy được đánh số thứ tự 2: thể hiện bị cáo H ghi số đề dưới hình thức đầu đuôi các số: 73, 37, 07, 70, 68, 86, 53 với tổng số tiền là 84.000^d; ghi số đề dưới hình thức bao lô các số: 51, 41, 80, 12, 73, 61, 07 với tổng số tiền là 900.000^d. Tổng cộng số tiền bị can H ghi số đề (bán số đề) là 984.000^d (*Chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

* Ở tờ giấy được đánh số thứ tự 3: thể hiện bị cáo H ghi số đề dưới hình thức đầu đuôi các số: 78, 07, 35 với tổng số tiền là 168.000^d; ghi số đề dưới hình thức bao lô các số: 78, 72, 09, 07, 57, 34, 43, 41, 32, 35 với tổng số tiền là 936.000^d. Tổng cộng số tiền bị cáo H ghi số đề (bán số đề) là 1.104.000^d (*Một triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

* Ở tờ giấy được đánh số thứ tự 4: thể hiện bị cáo H ghi số đề dưới hình thức đầu đuôi các số: 07, 52, 53, 06, 35, 87, 40, 44, 43 với tổng số tiền là 284.000^d; ghi số đề dưới hình thức bao lô các số: 07, 67, 76, 52, 81 với tổng số tiền là 720.000^d. Tổng cộng số tiền bị can H ghi số đề (bán số đề) là 1.004.000^d (*Một triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng*).

* Ở tờ giấy được đánh số thứ tự 5: thể hiện bị cáo H ghi số đề dưới hình thức đầu đuôi các số: 01, 00, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 21, 08, 41, 44 với tổng số tiền là 172.000^d; ghi số đề dưới hình thức bao lô các số: 89, 98, 86, 78, 75, 43, 35, 63, 76, 81, 08, 57, 41, 44 với tổng số tiền là 1.530.000^d; ghi số đề dưới hình thức số đá cặp số 41, 44 với tổng số tiền là 72.000^d. Tổng cộng số tiền bị cáo H ghi số đề (bán số đề) là 1.774.000^d (*Một triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

Như vậy, tổng cộng trong ngày 24/6/2017, bị cáo H ghi số đề cho những người mua số đề với số tiền tổng cộng là 6.090.000^d (*Sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*). Vì người chơi số đề được hưởng tiền hoa hồng nên thực tế bị cáo H khai chỉ nhận của người chơi số đề số tiền là 4.590.000^d (*Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*) phù hợp với số tiền tạm giữ khi bắt quả tang.

Thời điểm bắt quả tang là khoảng 16 giờ 55 phút nên chưa có kết quả xổ số mở thưởng trong ngày 24/6/2017 tức là thứ 7 kết quả xổ số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Ngãi và bị cáo H cũng chưa chuyển tịch đề. Vì vậy, số tiền đánh bạc của bị cáo H trong ngày 24/6/2017 là tổng số tiền bị cáo H ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề thể hiện trong 05 tờ giấy ghi tịch đề được xác định cụ thể là 6.090.000^d (*Sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số: 17/QĐ-VKS, ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ đã truy tố bị cáo Trần Thị Thanh H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 01 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 01 Điều

248; điểm p, h khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.590.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền ghi sổ đề đã thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi của bị cáo dùng để ghi đề.

- Đối với 05 tờ giấy bên trong có ghi nhiều chữ số (thường gọi là tịch đề) được ký hiệu từ (1) đến (5) thể hiện việc ghi bán đề do Trần Thị Thanh H thực hiện trong ngày 24/6/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo H đây là chứng cứ của vụ án nên cần được tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về những hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở, chứng cứ để xác định: ngày 24/6/2017, tại cửa hàng tạp hóa của H ở xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Trần Thị Thanh H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề (bán số đề) cho người khác thì bị lực lượng Công an huyện MĐ phát hiện bắt quả tang. Căn cứ vào tịch đề thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang thì xác định trong ngày 24/6/2017, bị cáo đã ghi, bán số đề với số tiền là 6.090.000đồng (*sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*). Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trước ngày 24/6/2017, bị cáo cũng có đánh bạc với hình thức bán số đề như đã nêu trên nhưng các tịch đề sau khi chung chi xong bị cáo đã tiêu hủy nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với các lần đánh bạc trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Thanh H có khai nhận, bị cáo chuyển hết tịch đề cho bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1972, ở thôn 1, xã ĐT, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi để được hưởng H hồng, số tiền trung bình mỗi ngày khoảng từ 100.000^d đến 200.000^d. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bị cáo chuyển tịch cho bà Đ nên quá trình điều tra,

truy tố không có đề nghị xem xét, xử lý đối với bà Bùi Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị Thanh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng hiểu biết pháp luật và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết rõ việc đánh bạc dưới hình thức số đề là tệ nạn xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì ham lợi, muốn có thêm thu nhập nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Hành vi phạm tội đánh bạc trái phép của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hoá, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó, cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh H đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, h khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy trước khi phạm tội thì bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước (có xác nhận của chính quyền địa phương) Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 4.590.000 đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền ghi số đề (sau khi đã trừ đi phần hoa hồng) đã thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang. Đây là tiền đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) cây bút bi của bị cáo dùng để ghi đề là công cụ phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 05 tờ giấy bên trong có ghi nhiều chữ số (thường gọi là tịch đề) được ký hiệu từ (1) đến (5) thể hiện việc ghi bán đề do bị cáo Trần Thị Thanh H thực hiện trong ngày 24/6/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo H đây là chứng cứ của vụ án nên cần được tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen là tài sản của bị cáo. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MĐ đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Trần Thị Thanh H** phạm tội: **“Đánh bạc”**.

1/ Áp dụng khoản 01 Điều 248; điểm p, h khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.
Tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.590.000đồng (Bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền ghi sổ đề đã thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bút bi của bị cáo dùng để ghi đề.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 05 tờ giấy bên trong có ghi nhiều chữ số (thường gọi là tịch đề) được ký hiệu từ (1) đến (5) thể hiện việc ghi bản đề do Trần Thị Thanh H thực hiện trong ngày 24/6/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo H.

3/ Bị cáo Trần Thị Thanh H phải nộp: 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam